

PHÁP LỆNH

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG PHÁP LỆNH VỀ THUẾ NÔNG NGHIỆP

Căn cứ vào Điều 83 và Điều 100 của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ vào Nghị quyết của Quốc hội khoá VII, kỳ họp thứ 4, ngày 28 tháng 12 năm 1982;

Căn cứ vào Nghị quyết của Quốc hội khoá VIII, kỳ họp thứ 4 về Dự toán ngân sách Nhà nước năm 1989;

Pháp lệnh này sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh về thuế nông nghiệp ngày 25 tháng 2 năm 1983.

Điều 1

Bỏ đoạn "..., thúc đẩy công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và tăng cường quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở nông thôn," trong đoạn đầu phần mở đầu của Pháp lệnh về thuế nông nghiệp ngày 25 tháng 2 năm 1983.

Điều 2

Sửa đổi Điều 6 của Pháp lệnh về thuế nông nghiệp ngày 25 tháng 2 năm 1983 như sau:

Điều 6 (mới)

Mức đất ở quy định giao cho mỗi hộ nông dân ở từng vùng tại Điều 35 của Luật đất đai không phải chịu thuế nông nghiệp. Nếu mức đất ở của mỗi hộ nông dân vượt quá mức quy định thì phần đất vượt mức phải chịu thuế nông nghiệp.

Điều 3

Sửa đổi đoạn cuối Điều 8 của Pháp lệnh về thuế nông nghiệp ngày 25 tháng 2 năm 1983 thành khoản 2 (mới) như sau:

Khoản 2 (mới) của Điều 8

- a) Đất trồng cây công nghiệp ngắn ngày chịu thuế suất 10% trên sản lượng hàng năm;
- b) Đất trồng cây dược liệu đặc biệt chịu thuế suất 20% trên sản lượng hàng năm;
- c) Đất trồng cây dược liệu khác chịu thuế như đất trồng cây hàng năm quy định tại khoản 1 Điều 8 của Pháp lệnh về thuế nông nghiệp ngày 25 tháng 2 năm 1983.

Điều 4

Sửa đổi Điều 9 của Pháp lệnh về thuế nông nghiệp ngày 25 tháng 2 năm 1983 như sau:

Điều 9 (mới)

Thuế nông nghiệp đối với đất vườn, đất trồng cây lâu năm tính theo tỷ lệ (%) trên sản lượng hoặc giá trị sản lượng hàng năm tùy theo loại cây trồng.

1- Cây công nghiệp lâu năm:

- a) Cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao 14%
- b) Cây công nghiệp lâu năm khác 12%

2- Cây ăn quả:

- a) Cây ăn quả đặc sản có giá trị kinh tế cao 20%
- b) Cây ăn quả khác 16%
- c) Vườn cây ăn quả do các cụ phụ lão trong

hợp tác xã, tập đoàn sản xuất nông nghiệp hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường quản lý 14%

3- Cây lấy lá, lấy gỗ:

- a) Cây lấy lá, lấy gỗ có giá trị kinh tế cao 15%
- b) Cây lấy lá, lấy gỗ khác 10%

4- Cây lâu năm khác 12%.

Sản lượng hoặc giá trị sản lượng hàng năm của từng loại cây do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác định dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc đơn vị hành chính tương đương duyệt, thì được dùng làm căn cứ tính thuế.